**Chuyên đề 1**

**NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀ QUY ĐỊNH CHUNG**

**TRONG ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH**

**1. Nguyên tắc đăng ký hộ tịch**

- Mọi sự kiện hộ tịch của cá nhân phải được đăng ký đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan, chính xác; trường hợp không đủ điều kiện đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật thì người đứng đầu cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký tại một cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền theo quy định của Luật Hộ tịch

Cá nhân có thể được đăng ký hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi đang sinh sống. Trường hợp cá nhân không đăng ký tại nơi thường trú thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ quan đại diện nơi đã đăng ký hộ tịch cho cá nhân có trách nhiệm thông báo việc đăng ký hộ tịch đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cá nhân đó thường trú.

- Mọi sự kiện hộ tịch sau khi đăng ký vào Sổ hộ tịch phải được cập nhật kịp thời, đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

- Đối với những việc hộ tịch mà Luật Hộ tịch không quy định thời hạn giải quyết thì được giải quyết ngay trong ngày; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Bảo đảm công khai, minh bạch thủ tục đăng ký hộ tịch.

**2. Những quy định chung**

**2.1. Thẩm quyền đăng ký hộ tịch**

***a) Thẩm quyền của UBND cấp xã***

- Đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh; đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn; đăng ký giám hộ, đăng ký chấm dứt giám hộ, đăng ký thay đổi giám hộ; đăng ký nhận cha, mẹ, con; đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung thông tin hộ tịch; đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước;

- Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm: Thay đổi quốc tịch; xác định cha, mẹ, con; xác định lại giới tính; nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi; ly hôn, hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận việc kết hôn; công nhận giám hộ; tuyên bố hoặc huỷ tuyên bố một người mất tích, đã chết, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;

- Cấp bản sao Trích lục hộ tịch từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

**\*LƯU Ý:**

*- Trường hợp, cha mẹ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh đang cư trú ở nước ngoài tại thời điểm đăng ký lại khai sinh thì thẩm quyền đăng ký lại khai sinh thuộc UBND cấp xã.*

*- Về xác định độ tuổi để UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch: Căn cứ vào Giấy khai sinh của người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính để xác định độ tuổi.*

*- UBND cấp xã thực hiện bổ sung thông tin hộ tịch cho mọi trường hợp, không phân biệt độ tuổi.*

***b) Thẩm quyền của UBND cấp huyện***

- Đăng ký khai sinh, đăng ký lại khai sinh; đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn; đăng ký giám hộ, đăng ký chấm dứt giám hộ, đăng ký thay đổi giám hộ; đăng ký nhận cha, mẹ, con; thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch; đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài; đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài, chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài, về cư trú tại Việt Nam; đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc;

- Ghi vào Sổ hộ tịch sự kiện khai sinh; kết hôn; ly hôn; hủy việc kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch; khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

- Cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

**\*LƯU Ý:**

*- UBND cấp huyện không thực hiện bổ sung thông tin hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước.*

**2.2. Phương thức đăng ký hộ tịch**

***a) Quy định về xuất trình, nộp giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, cấp bản sao trích lục hộ tịch:***

*a.1) Người yêu cầu đăng ký hộ tịch, cấp bản sao trích lục hộ tịch phải xuất trình:*

- Bản chính một trong các giấy tờ sau đây để chứng minh về nhân thân (sau đây gọi là giấy tờ tùy thân): Hộ chiếu; Chứng minh nhân dân; Thẻ căn cước công dân;

+ Thẻ Căn cước công dân.

+ Chứng minh nhân dân.

+ Giấy xác nhận thông tin về cư trú (theo qui định tại Thông tư số 56/2021/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 15/5/2021)

- Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo qui định tại Thông tư số 59/2021/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ngày 15/5/2021)

**\* LƯU Ý:**

***-*** *Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh nhân thân.*

*a.2)* *Người yêu cầu đăng ký hộ tịch* *phải nộp*: Tờ khai đăng ký hộ tịch; Giấy tờ, tài liệu liên quan theo quy định để làm căn cứ chứng minh cho việc đăng ký hộ tịch.

- Đối với yêu cầu đăng ký khai sinh phải nộp bản chính Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ thay Giấy chứng sinh.

- Đối với yêu cầu đăng ký khai tử phải nộp bản chính Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay Giấy báo tử.

- Đối với yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

**\* LƯU Ý:**

*- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.*

*- Giấy tờ bằng tiếng nước ngoài sử dụng để đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật.*

*- Bản sao giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ tịch là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật; trường hợp người yêu cầu nộp bản sao không được chứng thực thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu.*

***b) Cách thức nộp, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ tịch***

***b.1) Cách thức nộp hồ sơ***

- Người yêu cầu đăng ký hộ tịch, cấp bản sao trích lục hộ tịch có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký hộ tịch hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Đối với yêu cầu đăng ký kết hôn, nhận cha, mẹ, con, đăng ký lại kết hôn thì người yêu cầu trực tiếp nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

- Người chưa thành niên, người đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự yêu cầu đăng ký hộ tịch hoặc cấp bản sao trích lục hộ tịch thông qua người đại diện theo pháp luật.

- Hồ sơ đăng ký hộ tịch lập một (01) bộ.

***\* Việc ủy quyền đăng ký hộ tịch:***

- Người yêu cầu đăng ký hộ tịch, cấp bản sao trích lục hộ tịch, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được uỷ quyền cho người khác thực hiện thay.

- Đối với việc đăng ký kết hôn, đăng ký lại việc kết hôn, đăng ký nhận cha, mẹ, con thì không được ủy quyền cho người khác thực hiện, nhưng một bên có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền, không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại.

- Việc ủy quyền phải lập thành văn bản, được chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.

- Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật hộ tịch thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.

***b.2) Cách thức tiếp nhận hồ sơ***

- Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn ngay để người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định. Trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì người tiếp nhận phải lập văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, tên của người tiếp nhận.

- Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

- Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

- Đối với giấy tờ phải nộp khi đăng ký hộ tịch: Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc (sau đây gọi là bản sao) hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu nộp bản sao giấy tờ đó.

***b.3) Cách thức trả kết quả***

- Khi trả kết quả đăng ký hộ tịch, người trả kết quả có trách nhiệm hướng dẫn người yêu cầu đăng ký hộ tịch kiểm tra nội dung giấy tờ hộ tịch, Sổ hộ tịch và ký, ghi rõ họ, tên trong Sổ hộ tịch.

- Khi trả kết quả đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn, cả hai bên nam, nữ phải có mặt; khi trả kết quả đăng ký nhận cha, mẹ, con, cả bên nhận và bên được nhận là cha, mẹ, con đều phải có mặt.

- Được trả kết quả qua hệ thống bưu chính đối với yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài giải quyết, bao gồm: khai sinh; kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch; khai tử; ly hôn; hủy hôn nhân trái pháp luật và yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch.

**2.3. Thời hạn giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch**

- Đối với những việc hộ tịch mà Luật Hộ tịch không quy định thời hạn giải quyết thì được giải quyết ngay trong ngày; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Đối với việc đăng ký hộ tịch phải tiến hành xác minh thì thời gian gửi văn bản yêu cầu và thời gian trả lời kết quả không tính vào thời hạn giải quyết việc hộ tịch cụ thể.

- Trường hợp việc đăng ký hộ tịch cần xác minh theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP: *Trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau*; Khoản 2 Điều 26: *Trường hợp việc đăng ký lại khai sinh được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi đã đăng ký khai sinh trước đây*; Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP: *Trường hợp đăng ký lại kết hôn thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi đã đăng ký kết hôn trước đây;* và Khoản 4 Điều 9 Thông tư 04/2020/TT-BTP: *Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con*; Khoản 1 Điều 12 Thông tư 04/2020/TT-BTP: *Trường hợp người yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn mà không nộp lại được Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đây*, thì sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp tục giải quyết hồ sơ theo quy định. Đối với trường hợp xác minh quan hệ cha mẹ con thì cho phép người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ theo quy định tại Điều 5 Thông tư 04/2020/TT-BTP. Đối với trường hợp xác minh về tình trạng hôn nhân thì cho phép người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình theo quy định tại Điều 5 Thông tư 04/2020/TT-BTP.

***\* Điều 5 Thông tư 04/2020/TT-BTP quy định: Trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật***

*- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.*

*- Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.*

**2.4. Lệ phí hộ tịch**

Người yêu cầu đăng ký hộ tịch phải nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định tại Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Ban hành quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

**2.5. Các hành vi bị nghiêm cấm**

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; làm hoặc sử dụng giấy tờ giả, giấy tờ của người khác để đăng ký hộ tịch;

- Đe dọa, cưỡng ép, cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch;

- Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đăng ký hộ tịch;

- Cam đoan, làm chứng sai sự thật để đăng ký hộ tịch;

- Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ hộ tịch hoặc thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch;

- Đưa hối lộ, mua chuộc, hứa hẹn lợi ích vật chất, tinh thần để được đăng ký hộ tịch;

- Lợi dụng việc đăng ký hộ tịch hoặc trốn tránh nghĩa vụ đăng ký hộ tịch nhằm động cơ vụ lợi, hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước hoặc trục lợi dưới bất kỳ hình thức nào;

- Người có thẩm quyền quyết định đăng ký hộ tịch thực hiện việc đăng ký hộ tịch cho bản thân hoặc người thân thích theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

- Truy cập trái phép, trộm cắp, phá hoại thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

**2.6. Giá trị pháp lý của Giấy khai sinh**

- Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân.

- Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó.

- Trường hợp nội dung trong hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác với nội dung trong Giấy khai sinh của người đó thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý hồ sơ hoặc cấp giấy tờ có trách nhiệm điều chỉnh hồ sơ, giấy tờ theo đúng nội dung trong Giấy khai sinh.